TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2022
"V/v kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thành Huế - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị T; sinh năm 1982.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Cụm 3, tổ Dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh H; sinh năm 1977 (Đã bị tuyên bố một người có khăn trong nhận thức làm chủ hành vi theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2022/QĐST-VDS ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, Quyết định có hiệu lực pháp luật). Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho anh Phan Thanh h*: Ông Phan Văn Q; sinh năm 1946.

Nơi Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Cụm 3, tổ Dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/6/2022, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:

Chị Cao Thị T kết hôn hợp pháp với anh Phan Thanh H, vào ngày 04/8/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại phường N, trong thời gian đầu về chung sống vợ chồng không hoà hợp, anh H thường xuyên đập đánh chị T, anh H có những lúc cầm dao đòi giết chị, và phá nát đồ đạc trong nhà, xúc phạm chị T nhiều lần, sau này chị T mới phát hiện là anh Phan Thanh H bị bệnh thần kinh và tâm lý không được ổn định. Vì thương con nên chị T mới chịu đựng, hy vọng bệnh tình anh H sẽ hết nhưng bệnh tình của anh không hết mà ngày càng nặng. Vào tháng 3/2022 chị T làm đơn đến Toà án yêu cầu Toà án giải quyết anh Phan Thanh H là "Người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2022/QĐST-VDS Ngày 04/5/2022 tuyên bố anh Phan Thanh H là "Người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi", quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Từ ngày có Quyết định cho đến nay anh H vẫn đang điều trị tại Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Quảng Bình. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có nên chị T xin được ly hôn với anh H.

Về quan hệ con chung:

Chị Cao Thị T trình bày: Quá trình chung sống với anh H vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Lâm V, sinh ngày 21/6/2005 và cháu Phan Quốc A, sinh ngày 12/7/2008. Tại bản tự khai chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn chị T được quyền nuôi con, không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên Toà chị có mong muốn sau khi ly hôn chị T không có chổ ở cố định, không có điều kiện chăm sóc cho các con, đồng thời hiện nay hai con của chị T từ bé đến lớn đều học và ở với ông Phan Văn Q (Ông Q là ông nội của hai con của chị) nên chị T có nguyện vọng là để cho ông Phan Văn Q là người giám hộ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu V và cháu A đó cũng là nguyện vọng của ông Phan Văn Q và hai cháu V và A. Chị T sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền là 1.500.000 đồng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Chị Cao Thị T trình bày: Quá trình chung vợ chồng chị T anh H không có tài sản chung, và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới đã thông báo thụ lý vụ án và gửi cho anh Phan Thanh H, và người giám hộ cho anh Phan Thanh H là ông Phan Văn Q, do bị đơn là anh Phan Thanh H đã được Tòa án tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại văn bản ngày 16/8/2022 của Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Quảng Bình có xác nhận anh Phan Thanh H, sinh năm 1977 nơi cư trú tại Tổ dân phố 4 phường N thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là đối tượng tâm thần đặc biệt nặng, hiện đang điều trị tại Trung tâm.

Người giám hộ cho anh Phan Thanh H theo chỉ định của Toà án là ông Phan Văn Q, ngày 20/7/2022 ông Quý có bản tự khai trình bày là chị Cao Thị T kết hôn cùng anh Phan Thanh H vào ngày 04/8/2022 tại uỷ ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình, việc kết hôn tự nguyện không ai ép buộc, sau khi lấy vợ về anh Hải bị bệnh tâm thần, bản thân ông Q đã đưa đi chữa trị nhiều nơi nhưng không khỏi. Ngày 04/5/2022 được Tòa án tuyên bố anh H là "người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" và hiện nay đang điều trị tại Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Quảng Bình. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho chị Cao Thị T ông Q cũng yêu cầu Toà án xem xét xử giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho chị Cao Thị T.

Về quan hệ con chung:

Ông Phan Văn Q trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng chị T anh H có 02 con chung là cháu Phan Lâm V, sinh ngày 21/6/2005 và cháu Phan Quốc A, sinh ngày 12/7/2008. Tại bản tự khai ông Q vì tôn trọng ý kiến của chị T nên để cho chị T nuôi dưỡng hai cháu, nay tại phiên toà chị T có nguyện vọng để con cho ông Q nuôi dưỡng. Ông Quý thấy rằng hiện nay hai con của chị T từ bé đến lớn đều học và ở với ông Phan Văn Q (Ông Q là ông Nội của hai cháu V và A) nên chị T có nguyện vọng là để cho ông Phan Văn Q nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu, tại phiên toà ông Q hoàn toàn nhất trí, ông Q có đủ điều kiện để nuôi hai cháu hiện nay ông Q có lương hưu và ông Q đi làm thêm, thu nhập hàng tháng mỗi tháng là 8.000.000 đồng. Điều đó cũng là phù hợp nguyện vọng của hai cháu Phan Lâm V và Phan Quốc A.

Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy đã có căn cứ xác định anh Phan Thanh H là "người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" nên việc hòa giải không thể tiến hành được. Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến tại phiên toà:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thự hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 53, 57, 58 Bộ luật Dân sự Điều 244 BLTTDS đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý cho chị Cao Thị T ly hôn với anh Phan Thanh H, giao 02 con chung là cháu Phan Lâm V và Phan Quốc A cho ông Phan Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Nguyên đơn là chị Cao Thị T, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã bị Tuyên bố là "Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" có nơi cư trú cuối cùng tại phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn;

Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn đã bị Tuyên bố là "Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" nên không thể có bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Tòa án đã trực tiếp tống đạt các văn bản tố tụng cho người giám hộ của anh Phan Thanh H là ông Phan Văn Q theo đúng quy định. Và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Thanh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ Hôn nhân:

Chị Cao Thị T kết hôn hợp pháp với anh Phan Thanh H, vào ngày 04/8/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, trong thời gian về chung sống vợ chồng không hoà hợp, anh H thường xuyên đập đánh chị T, anh H có những lúc cầm dao đòi giết chị, phá nát đồ đạc trong nhà,

xúc phạm chị nhiều lần, sau này chị mới phát hiện là anh Phan Thanh H bị bệnh thần kinh và tâm lý không được ổn định. Vì thương con nên chị mới chịu đựng hy vọng rằng bệnh tình anh H sẽ hết nhưng bệnh tình anh Hải ngày càng nặng. Ngày 04/5/2022 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2022/QĐST-VDS Ngày 04/5/2022 tuyên bố anh Phan Thanh H là "Người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi", quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Từ ngày có Quyết định cho đến nay anh H vẫn đang điều trị tại Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Quảng Bình. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có nên chị T xin được ly hôn với anh Phan Thanh H. Điều này có cơ sở khẳng định mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Phan Thanh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung:

Chị Cao Thị T và anh Phan Thanh H có 02 con chung là cháu Phan Lâm V, sinh ngày 21/6/2005 và cháu Phan Quốc A, sinh ngày 12/7/2008. Nguyện vọng tại bản tự khai sau khi ly hôn chị T được quyền nuôi con, không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại phiên toà chị T thay đổi ý kiến là đồng ý để cho người giám hộ là ông Phan Văn Q trược tiếp nuôi dưỡng hai cháu V và cháu A, bởi hiện nay chị không có nơi ở cố định vì vậy việc chăm sóc cho hai con không được đảm bảo tốt, chị T sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền là 1.500.000 đồng. Ông Phan Văn Q cũng đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến của chị T là hoàn toàn tự nguyện, hơn nữa từ nhỏ đến lớn hai cháu Phan Lâm V và Phan Quốc A đều sống và học tập cùng ông Phan Văn Q điều đó cũng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Phan Lâm V và Phan Quốc A đã trình bày tại hồ sơ vụ án. Nên căn cứ Điều 244 BLTTDS để chấp nhận yêu cầu của chị T.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các dương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 khoản 3 Điều 228, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 53, 57, 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Cao Thị T được ly hôn anh Phan Thanh H

2. Về quan hệ con chung:

Xử giao 02 con chung cháu Phan Lâm V, sinh ngày 21/6/2005 và cháu Phan Quốc Anh, sinh ngày 12/7/2008 cho ông Phan Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Cao Thị T đóng tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9/2022 cho đến các con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Miễn xét.

4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Cao Thị T phải chịu nộp số tiền là 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tổng cộng chị Cao Thị T phải nộp số tiền là 600.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị Cao Thị T phải nộp được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số 31AA/2021/ 0001224 ngày 04 tháng 7 năm 2022. Chị T còn phải nộp thêm số tiền là 300.000 đồng.

Án xử công khai, nguyên đơn, người giám hộ cho bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2022).

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- VKSND thành phố Đồng Hới
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;
- UBND phường N.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ